

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2 - SƠN LA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 47/2026/HNGĐ-ST.

Ngày: 05 - 02 - 2026.

V/v: Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lương Thị Hương;

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lương Thị Thảo;

Ông Phạm Ngọc Thiệp.

- Thư ký phiên toà: Bà Lò Thị Thu Hà - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 2 - Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Sơn La tham gia phiên toà: Ông Hà Văn Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 113/2025/TLST- HNGĐ ngày 27 tháng 11 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2026/QĐST- HNGĐ, ngày 07/01/2026; Quyết định hoãn phiên toà số: 51/2026/QĐST-HNGĐ, ngày 23/01/2026; Quyết định hoãn phiên toà số: 58/2026/QĐST-HNGĐ, ngày 30/01/2026 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Quàng Thị H; sinh ngày: 02/10/2001; nơi cư trú: Bản S, xã BT, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

Bị đơn: Anh Lương Văn H; sinh ngày: 05/3/1997; nơi cư trú: Bản Ta Khoang, xã BT, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 26/11/2025 và Bản tự khai tại Toà án, nguyên đơn chị Quàng Thị H trình bày:

Về tình cảm: Chị và anh Lương Văn H kết hôn với nhau từ ngày 06/01/2023 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã CP, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La (nay là xã BT, tỉnh Sơn La). Kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hoà hợp, bất đồng trong quan điểm sống. Chị và anh Lương Văn H đã được hai bên gia đình hoà giải nhưng không thành, hiện nay đã sống ly thân, không ai còn quan tâm đến cuộc sống của ai. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, yêu cầu được ly hôn với anh Lương Văn H.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung vợ chồng: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về nợ chung: Cam đoan không có.

Quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn anh Lường Văn H, anh Lường Văn H không có mặt tại Tòa án để trình bày ý kiến, tham gia tố tụng giải quyết vụ án. Do vậy không có lời khai của anh Lường Văn H đối với yêu cầu khởi kiện của chị Quảng Thị H.

Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ: Nguyên đơn chị Quảng Thị H nhất trí không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì thêm, không yêu cầu Toà án triệu tập đương sự khác và người tham gia tố tụng khác. Bị đơn anh Lường Văn H vắng mặt không có lý do.

Đơn xin xét xử vắng mặt ngày 30/01/2026 nguyên đơn chị Quảng Thị H trình bày do bận công việc, nên không thể có mặt để tham dự phiên tòa, chị Quảng Thị H đề nghị xét xử vắng mặt. Ý kiến của chị Quảng Thị H về việc giải quyết vụ án: Vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Về tình cảm: Yêu cầu được ly hôn với anh Lường Văn H; về con chung: Không có; tài sản chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết. Nợ chung: Cam đoan không có.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Sơn La phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký: Đúng quy định của pháp luật.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn chị Quảng Thị H đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Lường Văn H đã không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn chị Quảng Thị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn anh Lường Văn H đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn cố tình vắng mặt. Tòa án mở phiên tòa xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự là có căn cứ.

Về việc giải quyết vụ án:

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4, điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Quảng Thị H được ly hôn với anh Lường Văn H.

Về con chung: Không có.

Tài sản chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

Nợ chung: Cam đoan không có.

Về án phí: Miễn nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho chị Quàng Thị H.
Yêu cầu, kiến nghị khắc phục vi phạm: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Nguyên đơn chị Quàng Thị H khởi kiện ly hôn với bị đơn anh Lường Văn H có địa chỉ tại xã BT, tỉnh Sơn La. Tòa án nhân dân khu vực 2 - Sơn La thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn chị Quàng Thị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn anh Lường Văn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần, anh Lường Văn H vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn chị Quàng Thị H, bị đơn anh Lường Văn H.

[2]. Về quan hệ hôn nhân:

Chị Quàng Thị H và anh Lường Văn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã CP, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La (nay là xã BT, tỉnh Sơn La) vào ngày 06/01/2023, đúng theo quy định của pháp luật, đây là cuộc hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Trong quá trình chung sống anh, chị phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã lẫn nhau, chị Quàng Thị H và anh Lường Văn H đã được hai bên gia đình hoà giải nhiều lần nhưng không thành. Hiện nay chị Quàng Thị H và anh Lường Văn H đã sống ly thân, không ai còn quan tâm đến ai. Anh Lường Văn H đã được Tòa án thông báo, triệu tập hợp lệ nhiều lần để lấy lời khai và hoà giải, anh Lường Văn H không có mặt, do vậy Tòa án không có lời khai và không tiến hành hoà giải được, điều này chính tỏ anh Lường Văn H không có thiện chí để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Nay xét thấy cuộc sống vợ chồng giữa chị Quàng Thị H và anh Lường Văn H tình trạng trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Xử cho chị Quàng Thị H được ly hôn với anh Lường Văn H. Căn cứ vào Điều 51; Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3]. Về con chung: Không có.

[4]. Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về nợ chung: Cam đoan không có.

[6]. Về án phí: Chị Quàng Thị H là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, có đơn đề nghị miễn nộp tiền án phí Dân sự sơ thẩm. Miễn nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho chị Quàng Thị H. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4, điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Quảng Thị H ly hôn với anh Lương Văn H.

2. Về con chung: Không có.

3. Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về nợ chung: Không có.

6. Về án phí: Miễn nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho chị Quảng Thị H.

7. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Quảng Thị H; bị đơn anh Lương Văn H được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết./.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND khu vực 2 – Sơn La (2 bản);
- UBND xã BT, tỉnh Sơn La,
- Thi hành án dân sự tỉnh Sơn La;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Thị Hương